

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP.BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **114/2023/HS-ST**
Ngày 15/5/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tạc và ông Bùi Trọng Tâm.

- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Hồng Hà - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên toà: Ông Phạm Đức Lễ - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2023, tại phòng xử án D, trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 99/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 212/2023/QĐXXST- HS ngày 04 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lương Văn S** (tên gọi khác: M); Sinh ngày 12 tháng 6 năm 1995; tại tỉnh P.

Nơi đăng ký thường trú: Thôn PN, xã HB 1, huyện TH, tỉnh P; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: V Nam; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 8/12; con ông Lương Ch, sinh năm 1968 và con bà Trần Thị Kim H, sinh năm 1969; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt quả tang và tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột, từ ngày 20/11/2022 đến nay – *Có mặt.*

2. Họ và tên: **Lê Đình M**; Sinh ngày 24 tháng 3 năm 1999; tại tỉnh TH.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 2, thị trấn Ea T, huyện C, tỉnh Đ; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: V Nam; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 6/12; con ông Lê Đình Đ, sinh năm 1970 và con bà Đỗ Thị Nh, sinh năm 1975; bị cáo có vợ là H' T Bkrông và 01 con sinh năm 2020;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt quả tang và tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột từ ngày 20/11/2022 đến ngày 30/11/2022, được áp dụng biện pháp ngăn

chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, cho đến nay – *Có mặt*.

3. Họ và tên: **Nguyễn Văn V**; Sinh ngày 16 tháng 10 năm 1994; tại tỉnh N.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Thuận B, xã Thuận H, huyện Đăk S, tỉnh Đ; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: V Nam; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 10/12; con ông Nguyễn Hoài N, sinh năm 1970 và con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1969; bị cáo có vợ là Phạm Thị B, sinh năm 1990 và có 01 con sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 22/12/2015, bị Công an huyện Krông Buk, tỉnh Đăk Lăk, ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, về hành vi “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột, từ ngày 21/11/2022 đến ngày 30/11/2022, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, cho đến nay – *Có mặt*.

4. Họ và tên: **Phạm Văn H**; Sinh ngày 25 tháng 10 năm 1992; tại tỉnh NB.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Thuận B, xã Thuận H, huyện Đăk S, tỉnh Đ; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: V Nam; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; con ông Phạm Văn Th, sinh năm 1956 và con bà Trương Thị G, sinh năm 1956; bị cáo chưa có vợ, con; bị cáo là Đảng viên (hiện đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng)

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột, từ ngày 21/11/2022 đến ngày 30/11/2022, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, cho đến nay – *Có mặt*.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Lương Thị Á, sinh năm 1993. Địa chỉ: Thôn Phú N, xã H, huyện TH, tỉnh P (*Có mặt*).

- Ông Trần Thành T, sinh năm 2000. Địa chỉ: Thôn 9, xã H, TP. B, tỉnh Đ.

Địa chỉ liên lạc: Nhà xe Bê Hà số 294 Nguyễn Văn C, TP. B, tỉnh Đ (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lương Văn S, Lê Đình M, Nguyễn Văn V, Phạm Văn H cùng làm việc tại công trường san lấp mặt bằng gần thủy điện Sêrêpôk 4 tại huyện Buôn Đôn, tỉnh Đăk Lăk. Vào tối ngày 19/11/2022, S và V thỏa thuận cùng nhau mua ma túy đá để sử dụng. Thông qua các mối quan hệ xã hội, S được một người (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) cho số điện thoại 0349086884 của Trần Phi H (tên thường gọi là Hoàng, Cu Năm), sinh năm: 2003, nơi cư trú: Thôn Phước Nông, xã Hòa

Bình 1, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên rồi S truy cập tài khoản zalo tên “Ông S Mìn” trong điện thoại di động hiệu OPPO, gắn sim số 0799846539 liên lạc với tài khoản zalo “Trần Phi Hoàng” của Trần Phi H để hỏi mua 2.000.000 đồng ma túy đá. H yêu cầu phải đưa tiền trước thì S đồng ý và hẹn hôm sau liên lạc lại. Đến sáng ngày 20/11/2022, trong khi làm việc cùng nhau tại công trường thì S lần lượt nói với M, H, V là “mua 2.000.000 đồng ma túy đá về cùng nhau sử dụng, mỗi người góp 500.000 đồng” thì M, H, V đồng ý và thỏa thuận S trả tiền mua ma túy trước M, H, V sẽ trả lại tiền cho S sau. Sau đó, S liên lạc với H đặt mua 2.000.000 đồng ma túy đá và thỏa thuận chuyển trước 1.000.000 đồng, số tiền còn lại sau khi nhận được ma túy thì sẽ chuyển cho H. H đồng ý, nhấn số tài khoản ngân hàng cho S chuyển tiền mua bán ma túy rồi S dùng tài khoản ngân hàng Agribank số 4607205118505 mang tên Lương Thị Á (chị ruột S) chuyển 1.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng Sacombank số 024686789 mang tên Trần Phi H. Sau đó, H đóng gói ma túy vào hộp bánh rồi gửi qua hãng xe khách Bê Hà từ tỉnh Phú Yên đến thành phố Buôn Ma Thuột. Đến khoảng 17 giờ 30 cùng ngày 20/11/2022, S nói cho V, M, H là ma túy đã chuyển đến thành phố Buôn Ma Thuột. Lúc này, S và M mượn xe mô tô của V cùng nhau đi lấy ma túy. V đồng ý và đưa xe mô tô biển số: 47C1-126.33 cho M điều khiển chở S đi đến nhà xe Bê Hà, địa chỉ: số 294 Nguyễn Văn Cừ, thành phố Buôn Ma Thuột, để nhận ma túy. Khi đến nơi, M đứng chờ ở ngoài, còn S vào trong nhận gói hàng là một hộp bánh Chocopie trên có dán giấy ghi nội dung “A. S 0799846539 bến xe Đắc Nông, người gửi: em hoàng 0344331514” bên trong chứa ma túy. Đến khoảng 18 giờ 30 ngày cùng ngày, khi S vừa cầm gói hàng chuẩn bị lên xe cùng M đi về thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đắk Lắk phát hiện bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định số 1162/KL-KTHS ngày 25/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là Ma túy, có khối lượng 2,5082gam, loại Methamphetamine.

Cáo trạng số 118/CT-VKS-HS ngày 13 thán 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố các bị cáo Lương Văn S, Lê Đình M, Nguyễn Văn V và Phạm Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng với diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát đã truy tố. Ngoài ra các bị cáo S và bị cáo V còn khai nhận, chiều ngày 20/11/2022 bị cáo V có gọi điện thoại cho bị cáo S bằng điện thoại di động hiệu Vivo Y02s của bị cáo để hỏi ma túy đã có chưa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thống nhất như phần trình bày của bị cáo tại phiên tòa.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Qua phân tích, đánh giá tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, đồng thời đề cập các

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, đề nghị:

Tuyên bố: Các bị cáo Lương Văn S, Lê Đình M, Nguyễn Văn V và Phạm Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Áp dụng c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS:

Xử phạt bị cáo Lương Văn S mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H mức án 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án khấu trừ thời gian tạm giữ.

+ Áp dụng c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS:

Xử phạt bị cáo Lê Đình M mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án, khấu trừ thời gian tạm giữ.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V mức án từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án, khấu trừ thời gian tạm giữ.

- Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy 2,4544 gam chất ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu được niêm phong trong một hộp giấy

+ Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động, mặt lưng có chữ OPPO, số IMEI: 860202042715277, gắn sim số 0977529006, 0799846539, là tài sản của Lương Văn S; 01 điện thoại di động, mặt lưng có chữ REDMI, số IMEI: 867522040959699/00, gắn sim số 0354867217, 0971497288, là tài sản của Lê Đình M. 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu: Yamaha, số loại: Exciter, biển số: 47C1-126.33 và 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y02s, số imei: 865497060679026, gắn sim số 0965104646, 0989123348 của Nguyễn Văn V đều sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

+ Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A50, số imei: 356259108890288, gắn sim số 0962500257 cho Phạm Văn H do không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Các bị cáo không tranh luận, bào chữa gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì và

khiếu nại về hành vi của những người tiến hành tố tụng, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng.

[2] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Qua đó có đủ căn cứ kết luận: Vào ngày 20/11/2022 Lương Văn S, Lê Đình M, Nguyễn Văn V và Phạm Văn H thống nhất cùng nhau góp số tiền 2.000.000 đồng, mua ma túy đá về sử dụng. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, tại trước số 294 Nguyễn Văn Cừ, thành phố Buôn Ma Thuột, Phòng Cảnh sát điều tra về Ma túy Công an tỉnh Đắk Lắk phát hiện bắt quả tang Lương Văn S và Lê Đình M có hành vi cất giấu trái phép 2,5082gam chất ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để cùng V và H sử dụng bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là có căn cứ pháp luật.

Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....;

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

[3] Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo có đủ năng lực hành vi để nhận thức được ma túy là chất gây nghiện, gây tác hại nghiêm trọng cho sức khỏe con người, đẩy nhanh tốc độ lây truyền căn bệnh thế kỷ HIV/AIDS và kéo theo nhiều tệ nạn xã hội khác hơn nữa còn xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm tương ứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, nhằm cải tạo, giáo dục riêng đồng thời răn đe, phòng ngừa chung trong đời sống xã hội về loại tội phạm này.

Trong vụ án các bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm giản đơn, nên cần phân tích vai trò của từng bị cáo để áp dụng mức hình phạt tương xứng như, bị cáo S là người rủ rê các bị cáo khác góp tiền mua ma túy về sử dụng, đồng thời S là người trực tiếp giao dịch bỏ tiền ra trước để mua, nhận ma túy về sử dụng sau đó các bị cáo khác mới góp tiền lại trả nên cần áp dụng mức hình phạt cho bị cáo cao hơn các bị cáo khác.

Bị cáo Mạnh tham gia tích cực như chở bị cáo S đi thực hiện hành vi phạm tội nên cần áp dụng mức hình phạt cho bị cáo thấp hơn bị cáo S nhưng cao hơn các bị cáo còn lại là phù hợp.

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS ; Riêng bị cáo M có ông tên Đỗ Quang L được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất; Bị cáo Việt gia đình thuộc hộ cận nghèo nên được xem xét áp dụng thêm khoản 2 Điều 51

BLHS giảm nhẹ hơn nữa một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra nên cần chấp nhận.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy 2,4544 gam chất ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu và các thẻ sim đã bị khóa số 0977529006, 0799846539, 0354867217, 0971497288, gắn sim số 0965104646, 0989123348.

+ Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động, mặt lưng có chữ OPPO, số IMEI: 860202042715277 của Lương Văn S; 01 điện thoại di động mặt lưng có chữ REDMI, số IMEI: 867522040959699/00 của Lê Đình M. 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu: Yamaha, số loại: Exciter, biển số: 47C1-126.33, 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y02s, số imei: 865497060679026 của Nguyễn Văn V, đều sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

+ Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A50, số imei: 356259108890288, gắn sim số 0962500257, cho Phạm Văn H vì không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

[5] Nội dung khác:

Đối với Trần Phi H, qua tiến hành xác minh ngân hàng Sacombank xác định tài khoản đứng tên chủ sở H là Trần Phi H, sinh năm: 2003, nơi cư trú: thôn Phước Nông, xã Hòa Bình 1, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên. Quá trình điều tra bị cáo Lương Văn S xác định đúng là người sử dụng số điện thoại 0349086884, 0344331514 bán ma túy cho S. Hiện, H không có mặt tại nơi cư trú. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã có công văn đề nghị công ty viễn thông cung cấp thông tin chủ sở H các số thuê bao nêu trên nhưng chưa có kết quả trả lời và người nam thanh niên cho S số điện thoại của H, để S liên lạc mua ma túy, hiện chưa xác định nhân thân, lai lịch. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra Quyết định tách vụ án và hành vi của các đối tượng này ra khỏi vụ án, tiếp tục xác minh, xử lý sau là phù hợp.

Đối với bà Lương Thị Á (chị của S) là người đứng tên đăng ký tài khoản ngân hàng Agribank 4607205118505 và cho S sử dụng, việc S sử dụng số tài khoản nêu trên để chuyển tiền mua ma túy bà Ánh không biết, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý, là phù hợp.

Đối với bà Huỳnh Thị H và anh Trần Thanh T là chủ và nhân viên nhà xe Bê Hà, không biết việc bên trong gói hàng gửi có chứa ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, không đề cập xử lý là phù hợp.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của

pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Văn S (M), Lê Đình M, Nguyễn Văn V và Phạm Văn H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Lương Văn S (M)** 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt quả tang tạm giữ, tạm giam ngày 20/11/2022.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Lê Đình M** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày chấp hành án, khấu trừ thời gian bắt quả tang tạm giữ ngày 20/11/2022 đến ngày 30/11/2022.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn V** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày chấp hành án, khấu trừ thời gian tạm giữ ngày 21/11/2022 đến ngày 30/11/2022.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Phạm Văn H** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày chấp hành án, khấu trừ thời gian tạm giữ ngày 21/11/2022 đến ngày 30/11/2022.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 hộp giấy niêm phong số 1162/KL-KTHS ghi mẫu vật còn lại sau giám định vụ Lương Văn S, có các chữ ký ghi tên Nguyễn Tấn Đạt, Nguyễn Bá Hoàn, Hoàng Thị Tuyết Trang và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk và các thẻ sim đã bị khóa số 0977529006, 0799846539, 0354867217, 0971497288, 0965104646, 0989123348.

+ Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động, mặt lưng có chữ OPPO, số IMEI: 860202042715277 của Lương Văn S; 01 điện thoại di động mặt lưng có chữ REDMI, số IMEI: 867522040959699/00 của Lê Đình M; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu: Yamaha, số loại: Exciter, loại xe hai bánh từ 50-175cm³, màu S: Xanh trắng, dung tích xi lanh: 134, số khung: RLCE55P10EY356739, số máy: 55P1356746, biển số: 47C1-126.33 và 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y02s, số imei: 865497060679026 của Nguyễn Văn V.

+ Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A50, số imei: 356259108890288, gắn sim số 0962500257 cho Phạm Văn H vì không liên quan đến hành vi phạm tội, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

(Nhu biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an

thành phố Buôn Ma Thuột và Chi cục thi hành án thành phố Buôn Ma Thuột ngày 09/5/2023).

4. Nội dung khác:

Đối với Trần Phi H, qua tiến hành xác minh ngân hàng Sacombank xác định tài khoản đúng tên chủ sở H là Trần Phi H, sinh năm: 2003, nơi cư trú: thôn Phước Nông, xã Hòa Bình 1, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên. Quá trình điều tra bị cáo Lương Văn S xác định đúng là người sử dụng số điện thoại 0349086884, 0344331514 bán ma túy cho S. Hiện, H không có mặt tại nơi cư trú. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã có công văn đề nghị công ty viễn thông cung cấp thông tin chủ sở H các số thuê bao nêu trên nhưng chưa có kết quả trả lời và người nam thanh niên cho S số điện thoại của H, để S liên lạc mua ma túy, hiện chưa xác định nhân thân, lai lịch. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra Quyết định tách vụ án và hành vi của các đối tượng này ra khỏi vụ án, tiếp tục xác minh, xử lý sau là phù hợp.

5. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Lương Văn S, Lê Đình M, Nguyễn Văn V và Phạm Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ khi tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I-TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tp. Buôn Ma Thuột;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- CQCSĐT Công tp. Buôn Ma Thuột;
- CCTHADS tp. Buôn Ma Thuột;
- Sở tư pháp;
- Phòng HSNVCA Đắk Lắk;
- Bị cáo; người liên quan;
- Ủy ban kiểm tra Huyện ủy Đă;
- Đảng ủy xã Thuận Hạnh, H. Đă;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN THỊ HỒNG THANH